

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Khóa thi: ngày 21/12/2024

(theo quyết định số: 51 /QĐ-TTNTH, ngày 24 tháng 12 năm 2024

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
1	24CB4380	ALăng Banh	10/02/1986	Quảng Nam	Nam	Cơ Tu	5.3	7.5	Đạt
2	24CB4381	Lê Thị Bé	16/10/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	8.0	Đạt
3	24CB4404	Hồ Biệt	20/10/1966	Đà Nẵng	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
4	24CB4382	Bhướch Thị Chúc	31/07/1992	Quảng Nam	Nữ	Cơ Tu	5.0	7.5	Đạt
5	24CB4383	Zơ Râm Chuyện	26/06/1993	Quảng Nam	Nam	Gié Triên	7.0	6.5	Đạt
6	24CB4384	Bướch Thị Dách	03/03/1988	Quảng Nam	Nữ	Cơ Tu	7.3	7.5	Đạt
7	24CB4385	Nguyễn Thị Trúc Giang	24/09/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	6.5	Đạt
8	24CB4386	Lê Thị Thu Hà	30/09/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
9	24CB4387	Huỳnh Thị Hiền	17/04/1987	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.3	8.5	Đạt
10	24CB4388	Hà Phước Hy	02/03/1973	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.0	Đạt
11	24CB4389	Kring Tran Khương	10/11/1998	Kon Tum	Nam	Gié Triên	5.0	5.0	Đạt
12	24CB4390	Nguyễn Thị Thúy Kiều	01/01/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	9.0	Đạt
13	24CB4391	ALăng Thị Króc	06/02/1991	Quảng Nam	Nữ	Cơ Tu	8.0	6.5	Đạt
14	24CB4392	Nguyễn Thành Lê	30/07/1979	Hà Nam Ninh	Nam	Kinh	5.0	9.0	Đạt
15	24CB4394	Nguyễn Thị Lý	22/04/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.7	8.0	Đạt
16	24CB4405	Trương Quang Minh	16/07/1974	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
17	24CB4395	Arêl Thị Múc	05/07/1990	Quảng Nam	Nữ	Cơ Tu	5.0	7.0	Đạt
18	24CB4396	Bướch Mươn	26/12/1988	Quảng Nam	Nam	Cơ Tu	5.0	6.5	Đạt
19	24CB4397	Phạm Thị Thanh Nga	02/01/1981	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	9.0	Đạt
20	24CB4398	Arát Thị Nhung	11/03/1989	Quảng Nam	Nữ	Cơ Tu	8.3	5.5	Đạt
21	24CB4399	Trần Duy Phương	21/01/1980	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.7	8.0	Đạt
22	24CB4400	Hồ Thị Thỏ	28/10/2001	Quảng Nam	Nữ	Gié Triên	9.3	8.5	Đạt
23	24CB4401	Nguyễn Văn Tú	08/10/1994	Quảng Nam	Nam	Ca dong	5.0	6.5	Đạt
24	24CB4402	Lê Vinh	05/09/1980	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5	Đạt

Danh sách ngày có: 24 (thí sinh)